TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư kýTòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dânHuyện Dương Minh Châu tham gia phiên toà: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Phương T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp 2, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp 2, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-3-2020 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Đinh Thị Phương T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008 có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu

thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị và gia đình anh Q có khuyên nhủ nhưng anh Q vẫn không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị về nhà cha mẹ ruột sống, anh Q bỏ mặc chị, chị và anh Q cũng không bàn bạc vấn đề đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc D, sinh ngày 11-02-2009 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 07-5-2012. Hiện nay 02 con chung đang sống cùng với chị, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến*:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Phương T đối với anh Nguyễn Văn Q. Giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Quốc D và Nguyễn Quốc K, buộc anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Q đã được cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các điều 177, 178 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình; chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị T, anh Q. Anh Q phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị T và anh Q tự nguyện chung sống vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, được pháp luật bảo vệ. Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Q do anh Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã. Quá trình giải quyết vụ

án cũng như tại phiên tòa anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, thể hiện anh Q không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh Q mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc D, sinh ngày 11-02-2009 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 07-5-2012. Hai cháu hiện đang sống cùng chị T, vẫn đang sinh hoạt ổn định và học tập tốt, nguyện vọng của cả hai cháu là muốn sống chung với chị T. Để đảm bảo ổn định tâm lý, sinh hoạt, và học tập của các cháu cần tiếp tục giao hai cháu cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh Q không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị T yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Xét thấy, cần buộc anh Q cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng/02 con chung là phù hợp.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

[4] Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Phương T đối với anh Nguyễn Văn Q.

Chị Đinh Thị Phương T và anh Nguyễn Văn Q không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc D, sinh ngày 11-02-2009 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 07-5-2012. Giao chị Đinh Thị Phương T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Nguyễn Quốc D và Nguyễn Quốc K.

Anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000

đồng/tháng/02 con chung.

Anh Q có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Đinh Thị Phương T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004411 ngày 05-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (đã nộp đủ)

Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thơ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh**;**
- VKSND H.DMC;
- CCTHA H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**